

Chính sách Dân tộc

&

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THIẾT CHẾ VĂN HÓA, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC - HIỆU QUẢ SAU 5 NĂM THỰC HIỆN TẠI TỈNH LÀO CAI

Chính sách phát triển thiết chế văn hóa, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Lào Cai được xác định là một trong bảy chương trình trọng tâm của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh trong lĩnh vực kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010. Đây là chính sách đúng đắn, đem lại hiệu quả thiết thực cho sự phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo của các hộ gia đình trên nền tảng gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp trong tương lai.

Sau 5 năm triển khai thực hiện chính sách, tỉnh Lào Cai đã thu được nhiều kết quả khả quan, cụ thể như sau:

1. Công tác xây dựng đời sống văn hoá, trọng tâm là vận động nhân dân các dân tộc vùng cao cải tạo tập quán lạc hậu

Lào Cai là tỉnh miền núi biên giới, đa dân tộc, kinh tế khó khăn, việc thực hiện nếp sống văn minh trong tang lễ, cưới xin... là công tác vô cùng gian nan, phức tạp. Tuy nhiên, sau 5 năm thực hiện công tác xây dựng đời sống văn hoá, đã có những chuyển biến về qui mô và chất lượng. Các dân tộc như Hmông, Dao, Giáy, Tày... đồng lòng bài trừ các hủ tục lạc hậu bằng các hương ước,

quy ước do nhân dân xây dựng và thực hiện. 100% các thôn bản, tổ dân phố đều có quy ước, hương ước. Tình trạng thách cưới cao mang tính chất gả bán, để người chết quá 48 tiếng, nạn thả rông gia súc... đã chấm dứt. Việc vận động nhân dân thực hiện cải tạo tập quán lạc hậu đã góp phần làm thay đổi nhận thức của người dân, có tác động tích cực tới phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đến hết năm 2010, một số chỉ tiêu của đề án đặt ra đã đạt hoặc vượt từ 20% đến 75%. So với năm 2005, tỷ lệ thôn bản, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa tăng gấp đôi, từ 31% (năm 2006) lên thành 75% (năm 2010); hộ gia đình văn hóa cũng tăng từ 63% (năm 2006) lên thành 71% (năm 2010); tỷ lệ thôn bản không thả rông gia súc cũng tăng từ 33% (năm 2006) lên thành 50% (năm 2010), đạt 100% mục tiêu đề ra.

2. Công tác bảo tồn, khai thác, phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc Lào Cai được triển khai sâu rộng, góp phần tích cực vào việc bảo tồn gìn giữ những giá trị văn hóa có nguy cơ mai một

Công tác kiểm kê, phân loại di sản văn hoá các dân tộc Lào Cai được thực hiện đúng tiến độ. Hoàn thành tổng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Phù Lá - nhóm Phù Lá Lão và nhóm Xá Phó. Đặc biệt đã tiến hành tổng điều tra di sản văn hóa phi vật thể của 23 dân tộc và nhóm địa phương tại 51 làng thuộc tỉnh Lào Cai. Hoàn thành 38 hồ sơ khoa học di sản văn hóa làng tiêu biểu, 23 chuyên đề dân tộc chuyên sâu với 8 loại hình di sản văn hóa. Đã bảo tồn nghề rèn đúc của người Hmông ở Bản Phố, bảo tồn tri thức dân gian nghề thuốc của người Dao...

Tiến hành sưu tầm, quay phim, chụp ảnh về di sản múa, âm nhạc các dân tộc Hmông, Dao, Hà Nhì. Tiến hành tổng kiểm kê di sản văn hóa sách cổ người Dao tại 466 làng, sưu tầm trên 700 cuốn, phân loại, chụp được trên 20.000 ảnh, xuất bản 3 tập sách cổ người Dao.

Kiểm kê và lập hồ sơ đăng ký thương hiệu cho 4 sản phẩm đặc sản có giá trị kinh tế cao: Gạo Sếng Cù - Mường Khương và Bát Xát, Tương Ót - Mường Khương, đặc biệt là Chảo Thắng Cổ Bắc Hà được công nhận kỷ lục Guinness Việt Nam. Việc đăng ký thương hiệu cho các đặc sản trở thành hàng hóa góp phần quảng bá sản phẩm, nâng cao giá trị kinh tế và bảo vệ lợi ích cho người dân.

Đã bảo tồn được 12 lễ hội đặc sắc có giá trị của 7 dân tộc tiêu biểu ở Lào Cai, đạt 100% mục tiêu đề án. Điểm nổi bật nhất của đề án là đã tiến hành bảo tồn, trùng tu, tôn tạo 6 di tích lịch sử văn hoá, phục dựng thành công một số di sản văn hoá tiêu biểu có giá trị phục vụ phát triển du lịch văn hoá, xoá đói giảm nghèo.

3. Công tác xây dựng thiết chế văn hóa giai đoạn 2006-2010 được quan tâm đầu tư, đặc biệt phong trào xã hội hóa về xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở tiếp tục phát triển

Công tác xây dựng thiết chế văn hóa đã được quan tâm đầu tư, đặc biệt xây dựng nhà văn hóa thôn bản, tổ dân phố. Kết quả là số lượng nhà văn hoá trong toàn tỉnh ngày càng tăng, từ 718 nhà (đạt 33,6%) (năm 2009) lên thành 788 nhà (năm 2010) và 918 nhà (tháng 6 năm 2011). Hiện nay, 576 nhà văn hoá (chiếm 62,75% so với tổng số nhà văn hóa) đã được đầu tư thiết bị;

776 nhà văn hóa (84,53%) thường xuyên hoạt động; tỷ lệ số thôn, bản vùng 135 có nhà văn hóa đạt 175% kế hoạch.

4. Kinh phí thực hiện đề án

Trong quá trình thực hiện đề án, tỉnh đã cố gắng huy động nhiều nguồn kinh phí khác nhau nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của đề án. Tổng kinh phí huy động được là 73,294 tỷ đồng, đạt 65,17% so với kế hoạch. Trong đó: vốn ngân sách là 52,945 tỷ đồng, đạt 74,54% so với kế hoạch; vốn do dân đóng góp - 14,645 tỷ đồng, đạt 161,8% so với kế hoạch; nguồn vốn khác - 5,704 tỷ đồng, đạt 17,7% so với kế hoạch.

Nhận xét chung

Chính sách được triển khai thành công là do Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo sát sao, linh hoạt trong quá trình thực hiện; sự phối hợp của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể trong tỉnh và giúp đỡ của các Bộ, Ngành Trung ương. Ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ được giao, đồng thời vận động các tổ chức phi chính phủ, các quỹ bảo tồn phát triển văn hóa quốc tế tài trợ kinh phí thực hiện các nội dung của Đề án. Những nhiệm vụ của đề án được các tầng lớp nhân dân ủng hộ, tích cực tham gia thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế trong quá trình thực hiện chính sách do xuất phát điểm nền kinh tế của tỉnh thấp so với mặt bằng chung của cả nước; nhận thức và sự hiểu biết pháp luật của đồng bào vùng cao còn hạn chế nên sức ỳ còn lớn; những tập quán lạc hậu đã tồn tại lâu đời trong đời sống nhân dân nên chưa thể giải quyết triệt để.

Nguyễn Thị Minh Tú